

Phước Sơn, ngày 21 tháng 6 năm 2019

Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân- gia đình thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Hồ Thị L, sinh năm: 1993

- Bị đơn: anh Hồ Văn L1, sinh năm: 1990

Cùng cư trú tại: Khối 1 (Tổ dân phố số 1), thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Khối 5 (Tổ dân phố số 3), thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn L1 đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung:

Anh Hồ Văn L1 nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Hồ Thị Xuân M, sinh ngày 25/11/2013 và Hồ Thánh L2, sinh ngày 12/02/2016.

Chị Hồ Thị L đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thánh L2, sinh ngày 12/02/2016 mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu L2 đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Hồ Thị L.

- Về tài sản chung:

Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn L1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Chị Hồ Thị L nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q số tiền vợ chồng đã vay trước đây là: 50.358.355đ (*Năm mươi triệu ba trăm năm mươi tám ngàn ba trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 358.355 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 18/5/2019) và tiếp tục trả tiền lãi theo quy định của ngân hàng.

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn L1 là đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn L1 được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND thị trấn Khâm Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Lan